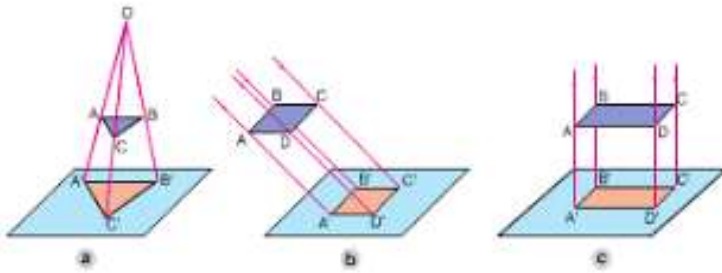


CÂU HỎI ÔN TẬP KT.HK I

Câu 1: Quan sát hình sau và cho biết có bao nhiêu **phép chiếu**:



Hình 2.2. Các phép chiếu
a) Phép chiếu xuyên tâm ; b) Phép chiếu song song ; c) Phép chiếu vuông góc.

A. Có 3 phép chiếu

B. Có 4 phép chiếu

C. Có 5 phép chiếu

D. Có 6 phép chiếu

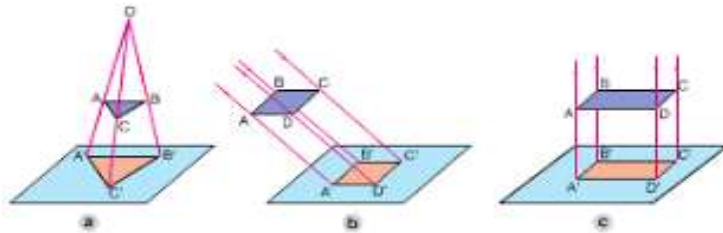
Câu 2: Quan sát **hình a** và cho biết đây là **phép chiếu** nào:

A. Phép chiếu xuyên tâm

B. Phép chiếu song song

C. Phép chiếu vuông góc

D. Cả 3 phép chiếu trên



Hình 2.2. Các phép chiếu
a) Phép chiếu xuyên tâm ; b) Phép chiếu song song ; c) Phép chiếu vuông góc.

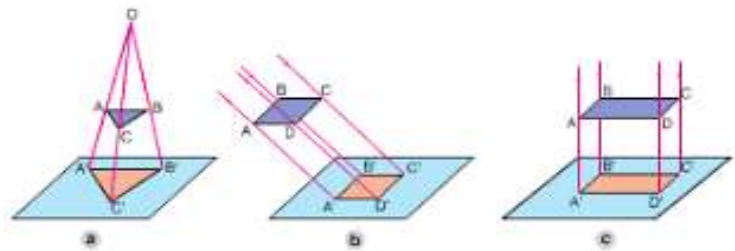
Câu 3: Quan sát **hình b** và cho biết đây là **phép chiếu** nào:

A. Phép chiếu xuyên tâm

B. Phép chiếu song song

C. Phép chiếu vuông góc

D. Cả 3 phép chiếu trên



Hình 2.2. Các phép chiếu
a) Phép chiếu xuyên tâm ; b) Phép chiếu song song ; c) Phép chiếu vuông góc.

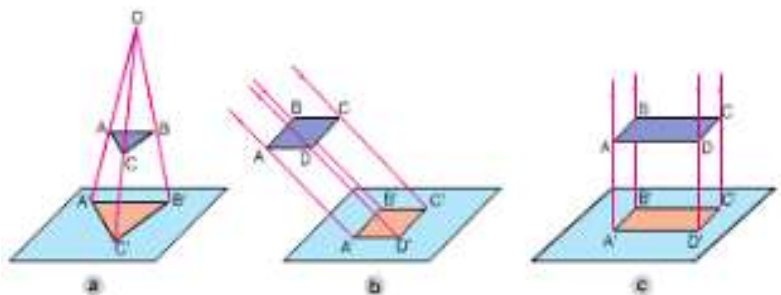
Câu 4: Quan sát **hình c** và cho biết đây là **phép chiếu** nào:

A. Phép chiếu xuyên tâm

B. Phép chiếu song song

C. Phép chiếu vuông góc

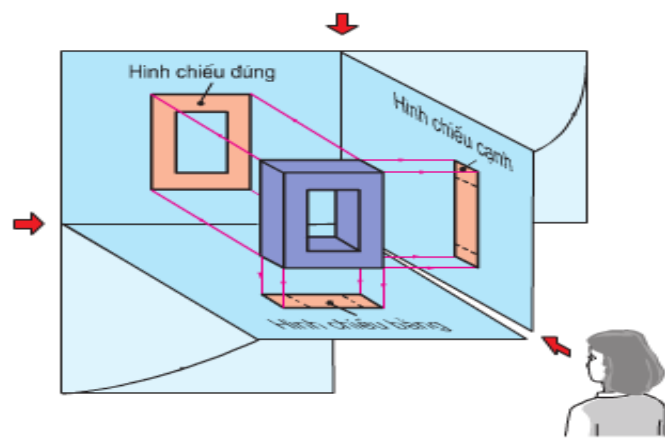
D. Cả 3 phép chiếu trên



Hình 2.2. Các phép chiếu
a) Phép chiếu xuyên tâm ; b) Phép chiếu song song ; c) Phép chiếu vuông góc.

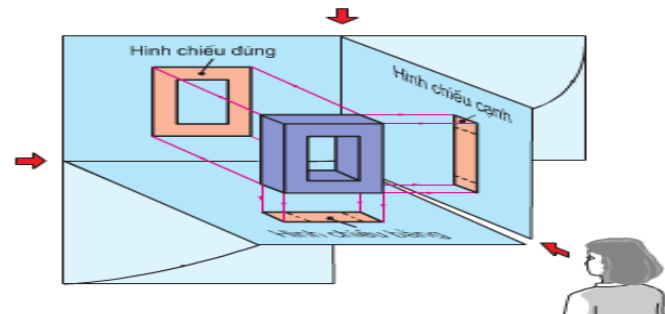
Câu 5: Quan sát hình sau và cho biết có bao nhiêu hình chiếu:

- A. Có 3 hình chiếu
- B. Có 4 hình chiếu
- C. Có 5 hình chiếu
- D. Có 6 hình chiếu



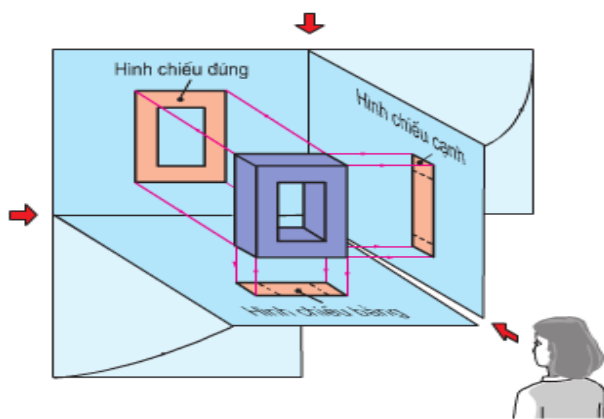
Câu 6: Quan sát hình sau và cho biết hướng nhìn của hình chiếu đứng:

- A. Trực diện, trước mặt người nhìn
- B. Từ bên trái sang bên phải
- C. Từ bên phải sang bên trái
- D. Từ trên nhìn xuống dưới



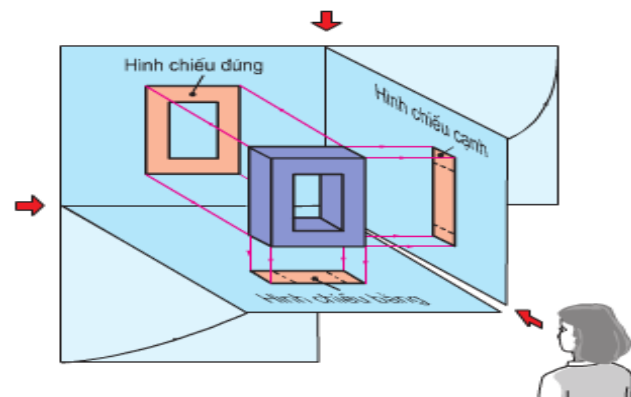
Câu 7: Quan sát hình sau và cho biết hướng nhìn của hình chiếu cạnh:

- A. Trực diện, trước mặt người nhìn
- B. Từ bên trái sang bên phải
- C. Từ bên phải sang bên trái
- D. Từ trên nhìn xuống dưới

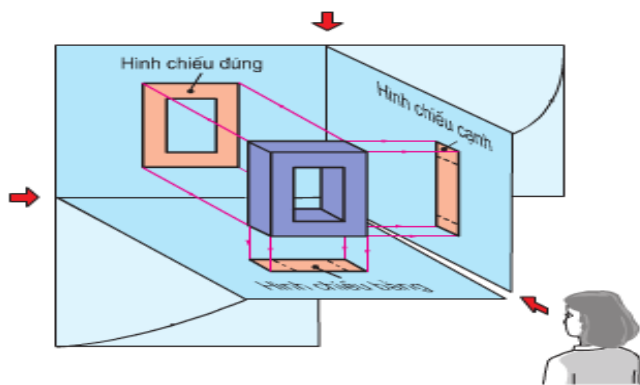


Câu 8: Quan sát hình sau và cho biết hướng nhìn của hình chiếu bằng:

- A. Trực diện, trước mặt người nhìn
- B. Từ bên trái sang bên phải
- C. Từ bên phải sang bên trái
- D. Từ trên nhìn xuống dưới



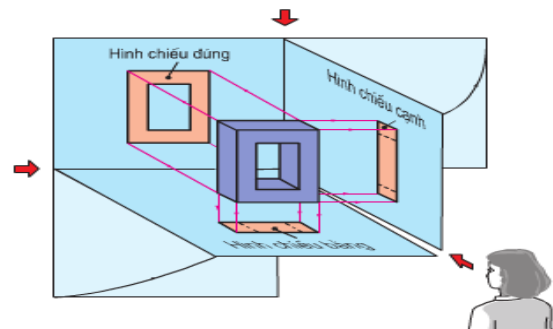
Câu 9: Quan sát hình sau và cho biết hình chiếu cạnh nằm phía bên nào của hình chiếu đứng:



- A. Bên trái
- B. Bên phải**
- C. Bên dưới
- D. Bên trên

Câu 10: Quan sát hình sau và cho biết **hình chiếu bằng** nằm phía bên nào của **hình chiếu đứng**:

- A. Bên trái
- B. Bên phải
- C. Bên dưới**
- D. Bên trên



Câu 11: Quan sát hình sau và cho biết **hướng chiếu A** sẽ cho ra hình chiếu nào:

- A. Hình chiếu số 1
- B. Hình chiếu số 2
- C. Hình chiếu số 3**
- D. Cả 3 hình chiếu



Hình 3.7
a) Các hướng chiếu ; b) Các hình chiếu.

Câu 12: Quan sát hình sau và cho biết **hướng chiếu B** sẽ cho ra hình chiếu nào:

- A. Hình chiếu số 1**
- B. Hình chiếu số 2
- C. Hình chiếu số 3
- D. Cả 3 hình chiếu



Hình 3.7
a) Các hướng chiếu ; b) Các hình chiếu.

Câu 13: Quan sát hình sau và cho biết **hướng chiếu C** sẽ cho ra hình chiếu nào:

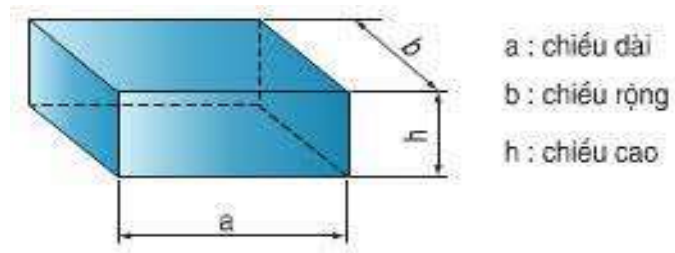
- A. Hình chiếu số 1
- B. Hình chiếu số 2**
- C. Hình chiếu số 3
- D. Cả 3 hình chiếu



Hình 3.1
a) Các hướng chiếu ; b) Các hình chiếu.

Câu 14: Quan sát hình sau và cho biết **hình hộp chữ nhật** được cấu tạo bởi bao nhiêu mặt phẳng:

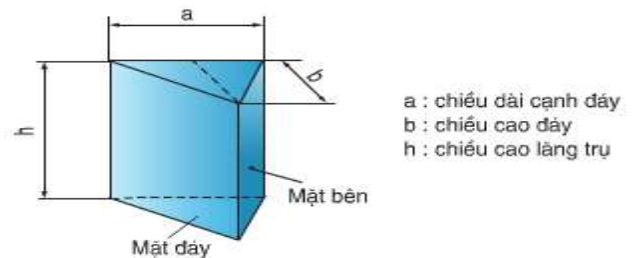
- A. 5 mặt phẳng
- B. 6 mặt phẳng**
- C. 7 mặt phẳng
- D. 8 mặt phẳng



Hình 4.2. Hình hộp chữ nhật

Câu 15: Quan sát hình sau và cho biết **hình lăng trụ đều** sau đây có mấy mặt bên và mấy mặt đáy:

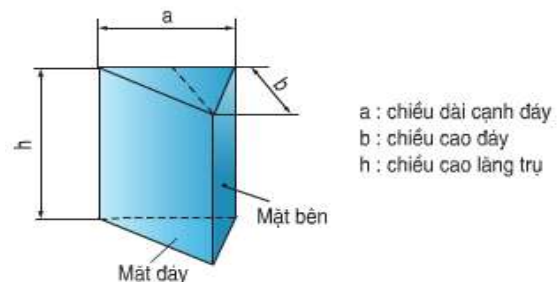
- A. Có 3 mặt bên và 3 mặt đáy.
- B. Có 3 mặt bên và 2 mặt đáy.**
- C. Có 2 mặt bên và 3 mặt đáy.
- D. Có 3 mặt bên và 2 mặt đáy.



Hình 4.4. Hình lăng trụ đều

Câu 16: Quan sát hình sau và cho biết **hình lăng trụ đều** sau đây có 2 mặt đáy bằng nhau là 2 hình tam giác gì?

- A. Hai đáy là 2 hình tam giác vuông
- B. Hai đáy là 2 hình tam giác thường
- C. Hai đáy là 2 hình tam giác đều**
- D. Hai đáy là 2 hình tam giác cân



Hình 4.4. Hình lăng trụ đều

Câu 17: Quan sát hình sau và cho biết **hình chóp đều** sau đây có mấy mặt bên và mấy mặt đáy:

- A. Có 3 mặt bên và 1 mặt đáy.
- B. Có 4 mặt bên và 2 mặt đáy.
- C. Có 3 mặt bên và 2 mặt đáy.
- D. Có 4 mặt bên và 1 mặt đáy.**

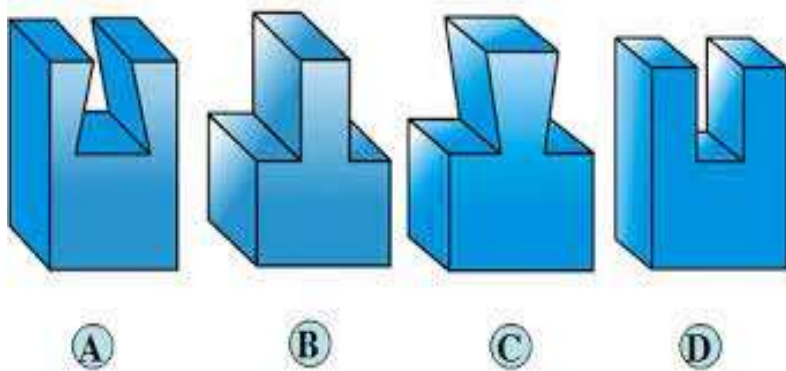
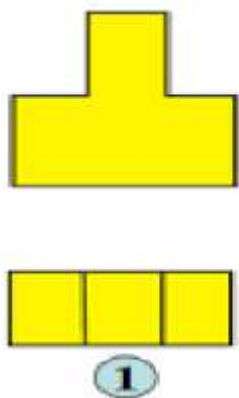


Câu 18: Quan sát hình sau và cho biết **hình chóp đều** sau đây có các mặt bên là các hình tam giác bằng nhau. Vậy các hình tam giác đó là tam giác gì?

- A. Hình tam giác vuông
- B. Hình tam giác thường
- C. Hình tam giác đều
- D. Hình tam giác cân**



Câu 19: Quan sát hình chiếu và vật thể sau. Cho biết hình chiếu sau đây là của vật thể nào?



- A. Vật thể A
- B. Vật thể B**
- C. Vật thể C
- D. Vật thể D

Câu 20: Quan sát hình chiếu và vật thể sau. Cho biết hình chiếu sau đây là của vật thể nào?

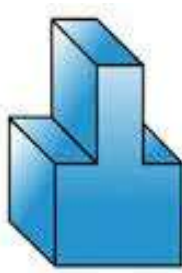
- A. Vật thể A
- B. Vật thể B
- C. Vật thể C
- D. Vật thể D**



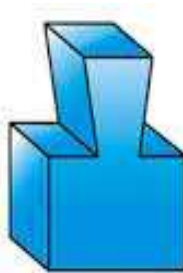
3



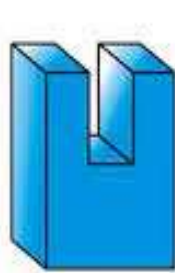
A



B



C



D

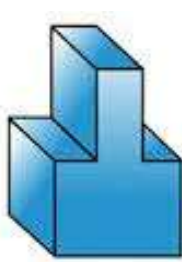
Câu 21: Quan sát hình chiếu và vật thể sau. Cho biết hình chiếu sau đây là của vật thể nào?



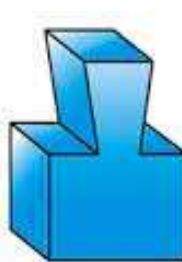
2



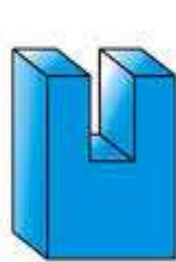
A



B



C



D

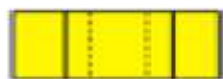
A. Vật thể A

C. Vật thể C

B. Vật thể B

D. Vật thể D

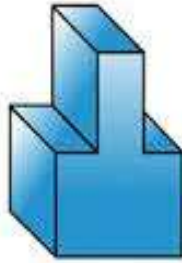
Câu 22: Quan sát hình chiếu và vật thể sau. Cho biết hình chiếu sau đây là của vật thể nào?



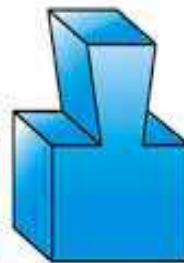
4



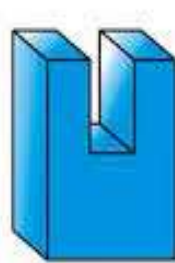
A



B



C



D

A. Vật thể A

C. Vật thể C

B. Vật thể B

D. Vật thể D

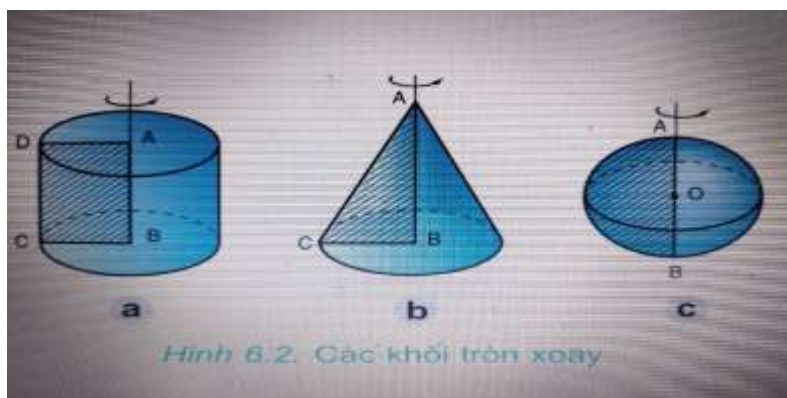
Câu 23: Quan sát hình vẽ sau và cho biết hình trụ là hình nào trong 3 hình sau:

A. Hình A

B. Hình B

C. Hình C

D. Cả 3 hình



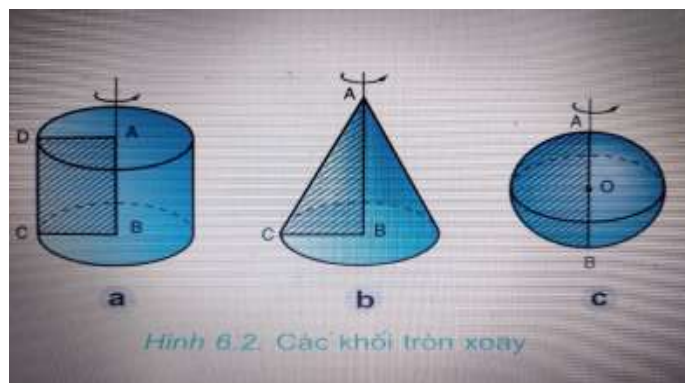
Câu 24: Quan sát hình vẽ sau và cho biết **hình nón** là hình nào trong 3 hình sau:

A. Hình A

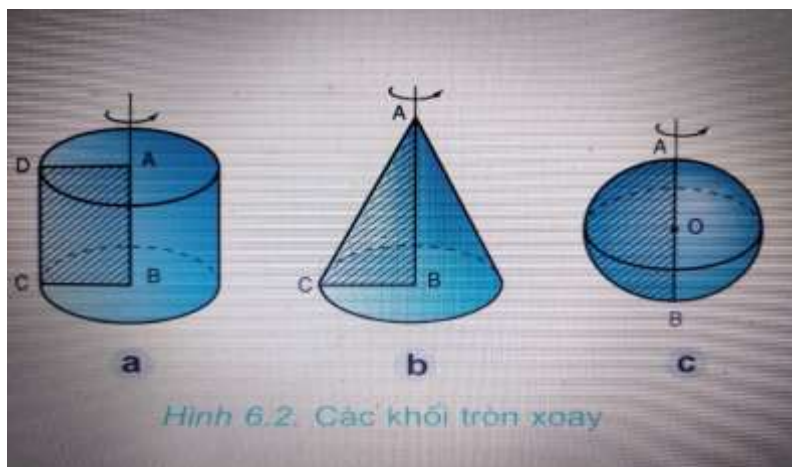
C. Hình C

B. Hình B

D. Cả 3 hình



Câu 25: Quan sát hình vẽ sau và cho biết **hình cầu** là hình nào trong 3 hình sau:



A. Hình A

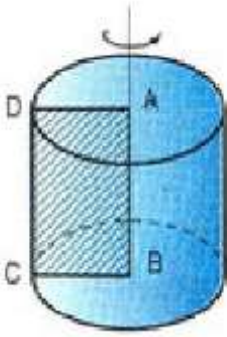
C. Hình C

B. Hình B

D. Cả 3 hình

Câu 26: Quan sát hình trụ sau và điền vào chỗ trống cho phù hợp:

“ Khi quay.....một vòng quanh một cạnh cố định ta được **hình trụ**”



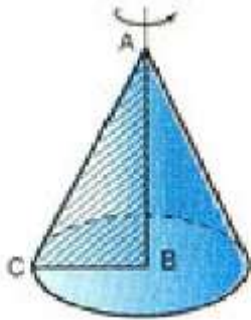
A. Hình chữ nhật

B. Hình vuông

C. Hình tam giác vuông

D. Nửa hình tròn

Câu 27: Quan sát hình nón sau và điền vào chỗ trống cho phù hợp: “ Khi quay.....một vòng quanh một cạnh góc vuông cố định ta được **hình nón**”



A. Hình chữ nhật

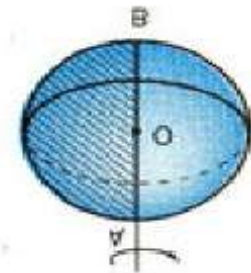
B. Hình vuông

C. Hình tam giác vuông

D. Nửa hình tròn

Câu 28: Quan sát hình cầu sau và điền vào chỗ trống cho phù hợp:

“ Khi quay.....một vòng quanh đường kính cố định ta được **hình cầu**”



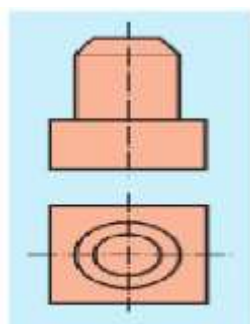
A. Hình chữ nhật

B. Hình vuông

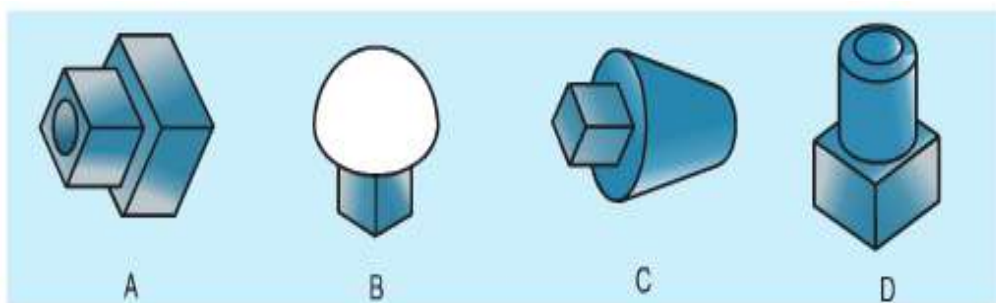
C. Hình tam giác vuông

D. Nửa hình tròn

Câu 29: Quan sát hình chiếu và vật thể sau. Cho biết hình chiếu sau đây là của vật thể nào?



1



Hình 7.2. Các vật thể

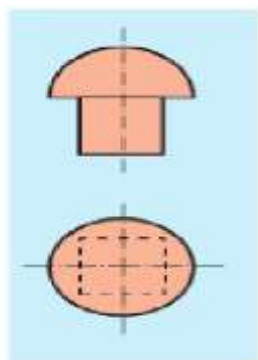
A. Vật thể A

C. Vật thể C

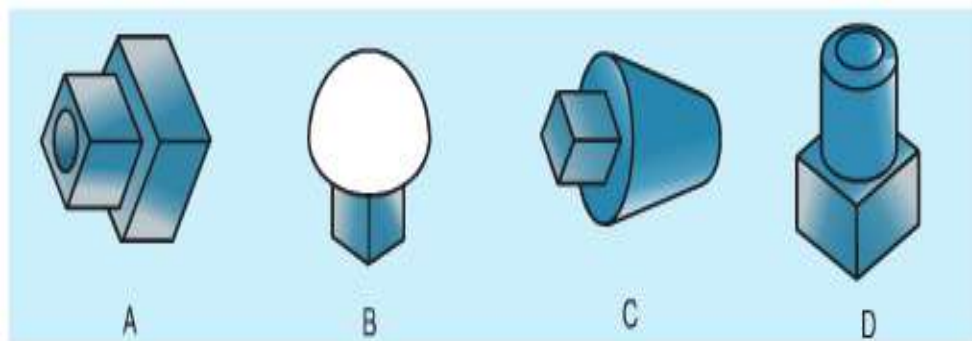
B. Vật thể B

D. Vật thể D

Câu 30: Quan sát hình chiếu và vật thể sau. Cho biết hình chiếu sau đây là của vật thể nào?



2



Hình 7.2. Các vật thể

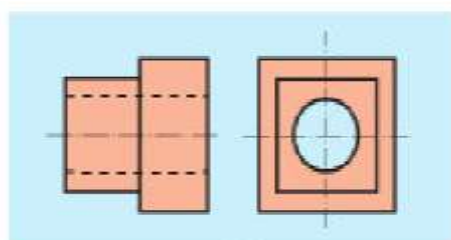
A. Vật thể A

C. Vật thể C

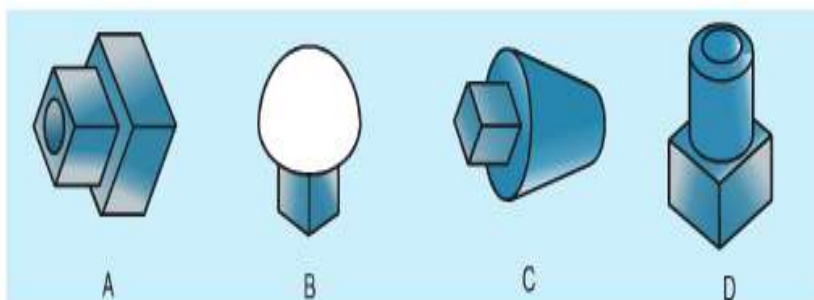
B. Vật thể B

D. Vật thể

Câu 31: Quan sát hình chiếu và vật thể sau. Cho biết hình chiếu sau đây là của vật thể nào?



3



Hình 7.2. Các vật thể

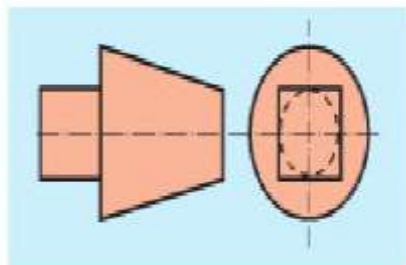
A. Vật thể A

B. Vật thể B

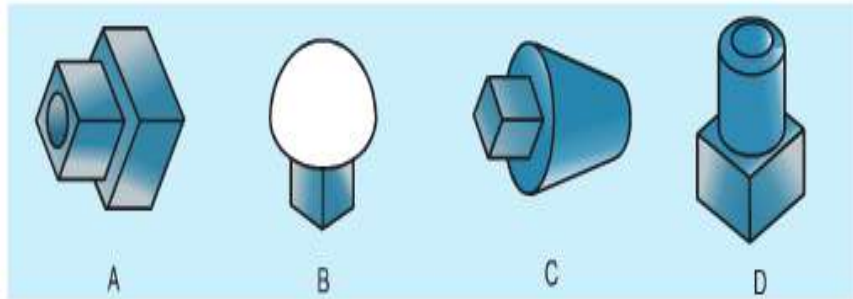
C. Vật thể C

D. Vật thể D

Câu 32: Quan sát hình chiếu và vật thể sau. Cho biết hình chiếu sau đây là của vật thể nào?



4



Hình 7.2. Các vật thể

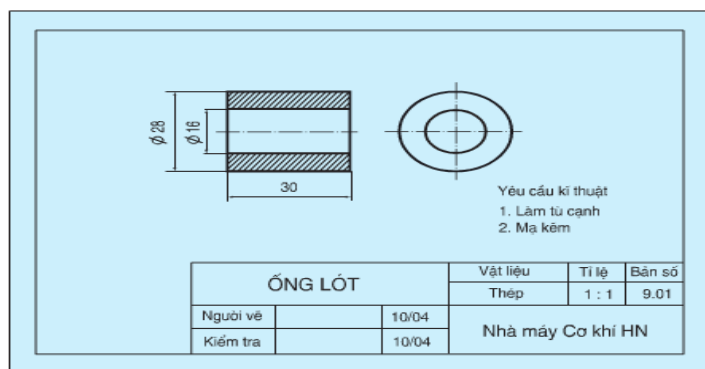
A. Vật thể A

C. Vật thể C

B. Vật thể B

D. Vật thể

Câu 33: Quan sát “**Bản vẽ chi tiết**” sau và cho biết **tên của chi tiết** là gì?



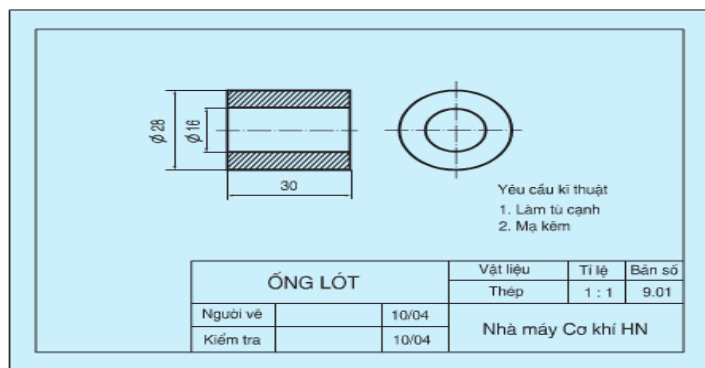
A. Ống lót

C. Nhà máy Cơ khí HN

B. Ống nước

D. Tất cả các ý trên

Câu 34: Quan sát “**Bản vẽ chi tiết**” sau và cho biết **hình biểu diễn gồm những hình chiếu nào?**



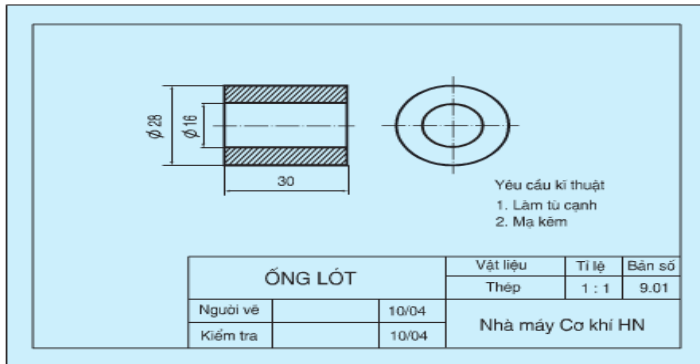
A. Gồm 2 hình chiếu: hình chiếu Đứng và hình chiếu Bằng

B. Gồm 2 hình chiếu: hình chiếu Đứng và hình chiếu Cạnh

C. Gồm 2 hình chiếu: hình chiếu Cạnh và hình chiếu Bằng

D. Gồm 2 hình chiếu: hình chiếu Bằng và hình chiếu Cạnh

Câu 35: Quan sát “**Bản vẽ chi tiết**” sau và cho biết “**Hình Cắt**” nằm ở vị trí hình chiếu nào?



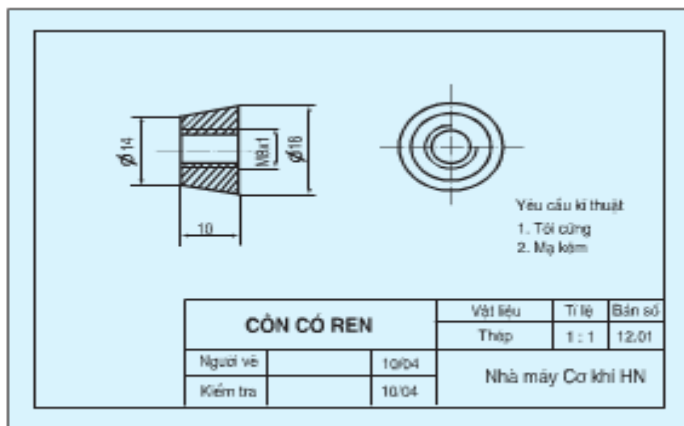
A. Hình chiếu bằng

C. Hình chiếu cạnh

B. Hình chiếu đứng

D. Cả 2 hình chiếu

Câu 36: Quan sát “**Bản vẽ chi tiết**” sau và cho biết tên của chi tiết là gì?



Hình 12.1. Bản vẽ côn có ren

A. Ống lót

C. Nhà máy Cơ khí HN

B. Côn có ren

D. Tất cả các ý trên

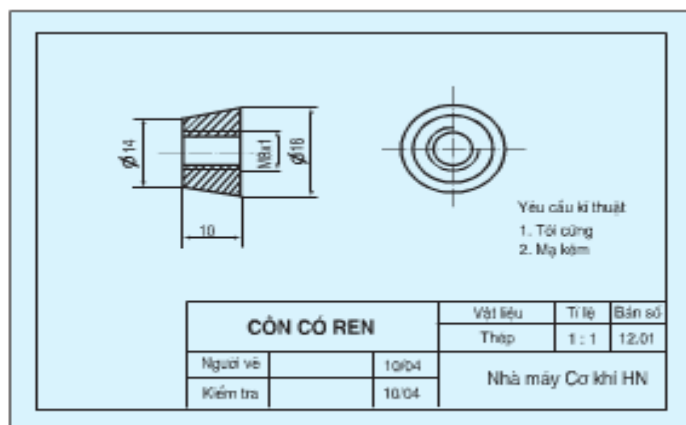
Câu 37: Quan sát “**Bản vẽ chi tiết**” sau và cho biết hình biểu diễn gồm những hình chiếu nào?

A. Gồm 2 hình chiếu: hình chiếu Đứng và hình chiếu Bằng

B. Gồm 2 hình chiếu: hình chiếu Đứng và hình chiếu Cạnh

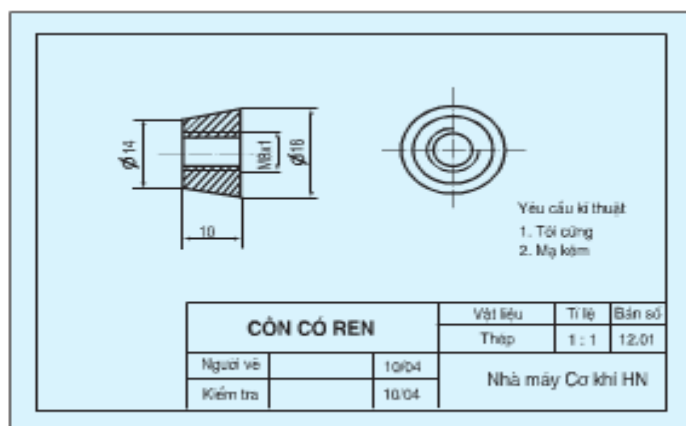
C. Gồm 2 hình chiếu: hình chiếu Cạnh và hình chiếu Bằng

D. Gồm 2 hình chiếu: hình chiếu Bằng và hình chiếu Cạnh



Hình 12.1. Bản vẽ côn có ren

Câu 38: Quan sát “**Bản vẽ chi tiết**” sau và cho biết “**Hình Cắt**” nằm ở vị trí hình chiếu nào?



Hình 12.1. Bản vẽ côn có ren

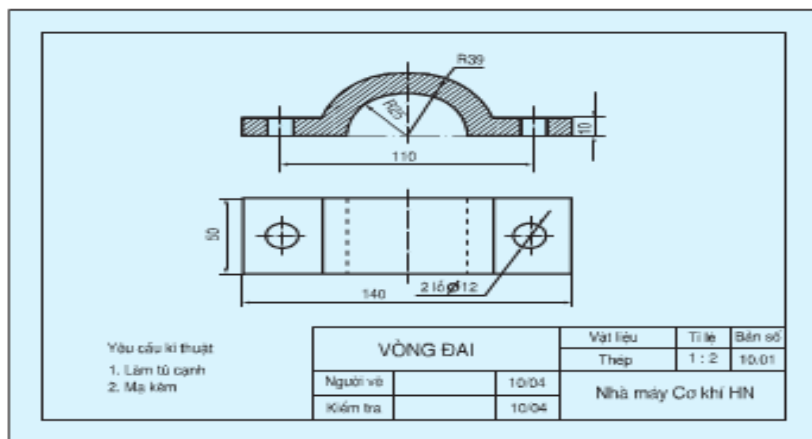
A. Hình chiếu bằng

C. Hình chiếu cạnh

B. Hình chiếu đứng

D. Cả 2 hình chiế

Câu 39: Quan sát “**Bản vẽ chi tiết**” sau và cho biết tên của chi tiết là gì?



Hình 10.1. Bản vẽ chi tiết vòng đai

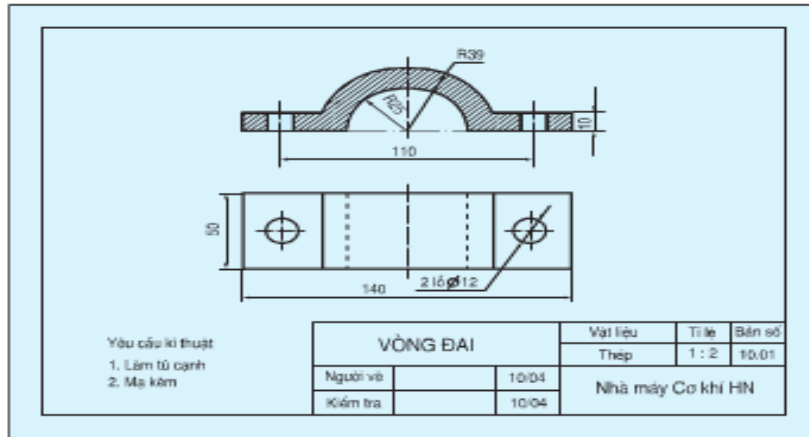
A. Ống lót

C. Nhà máy Cơ khí HN

B. Côn có ren

D. Vòng đai

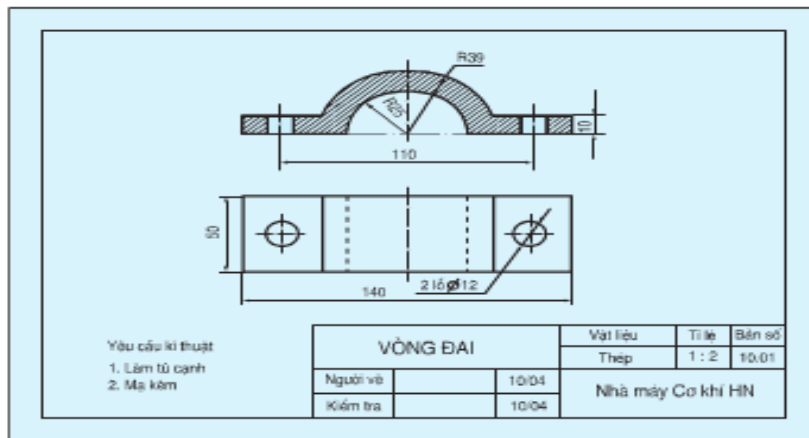
Câu 40: Quan sát “**Bản vẽ chi tiết**” sau và cho biết hình biểu diễn gồm những hình chiếu nào?



Hình 10.1. Bản vẽ chi tiết vòng đai

- A. Gồm 2 hình chiếu: hình chiếu Đứng và hình chiếu Bằng
- B. Gồm 2 hình chiếu: hình chiếu Đứng và hình chiếu Cạnh
- C. Gồm 2 hình chiếu: hình chiếu Cạnh và hình chiếu Bằng
- D. Gồm 2 hình chiếu: hình chiếu Bằng và hình chiếu Cạnh

Câu 41: Quan sát “**Bản vẽ chi tiết**” sau và cho biết “**Hình Cắt**” nằm ở vị trí hình chiếu nào?



Hình 10.1. Bản vẽ chi tiết vòng đai

- A. Hình chiếu bằng
- B. Hình chiếu đứng
- C. Hình chiếu cạnh
- D. Cả 2 hình chiếu

Câu 42: Trong giao tiếp, con người diễn đạt tư tưởng, tình cảm và truyền thông tin cho nhau bằng:

- A. Một phương tiện thông tin
- B. Hai phương tiện thông tin
- C. Nhiều phương tiện thông tin
- D. Không sử dụng phương tiện thông tin nào.

Câu 43: Bản vẽ kỹ thuật là phương tiện thông tin dùng trong:

- A. Sản xuất
- B. Đời sống
- C. Cả A và B đều đúng
- D. Cả A và B đều sai

Câu 44: Bản vẽ kỹ thuật được sử dụng trong lĩnh vực nào?

- A. Cơ khí
- B. Điện lực
- C. Kiến trúc
- D. Cả 3 đáp án trên

Câu 45: Khi chiếu một vật thể lên một mặt phẳng, hình nhận được trên mặt phẳng đó gọi là:

- A. Hình chiếu
- B. Vật chiếu
- C. Mặt phẳng chiếu
- D. Vật thể

Câu 46: Để diễn tả chính xác hình dạng của vật thể, ta có thể thực hiện mấy hướng chiếu?

- A. Một hướng
- B. Hai hướng
- C. Ba hướng
- D. Bốn hướng

Câu 47: Có mấy **mặt phẳng** hình chiếu?

- A. 2 mặt phẳng
- B. 3 mặt phẳng
- C. 4 mặt phẳng
- D. 5 mặt phẳng

Câu 48: Trong sản xuất, muốn tạo ra một sản phẩm, trước hết phải:

- A. Chế tạo chi tiết theo bản vẽ chi tiết
- B. Lắp ráp chi tiết theo bản vẽ lắp
- C. Cả A và B đều đúng
- D. Đáp án khác

Câu 49: Khi đọc bản vẽ chi tiết, phải đọc nội dung gì trước?

- A. Hình biểu diễn
- B. Kích thước
- C. Yêu cầu kỹ thuật
- D. Khung tên

Câu 50: Trình tự đọc bản vẽ chi tiết là:

- A. Khung tên, hình biểu diễn, kích thước, yêu cầu kỹ thuật, tổng hợp
- B. Khung tên, kích thước, hình biểu diễn, yêu cầu kỹ thuật, tổng hợp

C. Hình biểu diễn, kích thước, yêu cầu kỹ thuật, tổng hợp

D. Hình biểu diễn, kích thước, khung tên, yêu cầu kỹ thuật, tổng hợp

Câu 51: Có các Vật liệu cơ khí phổ biến nào?

A. Vật liệu kim loại

C. Câu A và B đúng

B. Vật liệu Phi kim loại

D. Câu A và B sai

Câu 52: Vật liệu kim loại gồm những loại nào:

A. Kim loại đen

C. Câu A và B sai

B. Kim loại màu

D. Câu A và B đúng

Câu 53: Kim loại đen gồm những loại nào:

A. Thép

C. Kẽm

B. Gang

D. Câu A và B đúng

Câu 54: Muốn tạo ra **thép** thì tỉ lệ cacbon trong vật liệu chiếm bao nhiêu phần trăm?

A. Tỉ lệ cacbon (C) $> 2,14\%$

C. Tỉ lệ cacbon (C) $\geq 2,14\%$

B. Tỉ lệ cacbon (C) $< 2,14\%$

D. Tỉ lệ cacbon (C) $\leq 2,14\%$

Câu 55: Muốn tạo ra **Gang** thì tỉ lệ cacbon trong vật liệu chiếm bao nhiêu phần trăm?

A. Tỉ lệ cacbon (C) $> 2,14\%$

C. Tỉ lệ cacbon (C) $\geq 2,14\%$

B. Tỉ lệ cacbon (C) $< 2,14\%$

D. Tỉ lệ cacbon (C) $\leq 2,14\%$

Câu 56: Thép gồm những loại nào?

A. Thép cacbon

C. Câu A và B đúng

B. Thép hợp kim

D. Câu A và B sai

Câu 57: Gang gồm những loại nào?

A. Gang xám

C. Gang dẻo

B. Gang trắng

D. Câu A; B; C

Câu 58: Vật liệu phi kim loại gồm những loại nào?

A. Chất dẻo

B. Cao su

C. Câu A và B đúng

D. Câu A và B sai

Câu 59: Chất dẻo gồm những loại nào?

A. Chất dẻo nhiệt

B. Chất dẻo nhiệt rắn

C. Câu A và B đúng

D. Câu A và B sai

Câu 60: Cao su có mấy loại?

A. Cao su tự nhiên

B. Cao su nhân tạo

C. Câu A và B đúng

D. Câu A và B sai